

Số: /2025/QĐ-UBND

Phú Thái, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định thực hiện nếp sống văn minh
trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn xã Phú Thái**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ THÁI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính
phủ quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang;*

*Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của
Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;*

*Căn cứ Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang
và lễ hội ban hành kèm theo Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11
năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 của
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống
văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;*

*Căn cứ Quyết định số 2822/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2015
của UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quy định về việc thực hiện nếp sống
văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng
đồng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 01 /TTr-
VHXH ngày 01 tháng 7 năm 2025,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn xã Phú Thái”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, ban, ngành; Trưởng các thôn; Chủ tịch các đoàn thể chính trị - xã hội; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCH Đảng bộ xã;
- TT: Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Tiến Nhuận

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ THÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG
VIỆC CƯỚI, VIỆC TANG VÀ LỄ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHÚ THÁI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025
của Ủy ban nhân dân xã Phú Thái)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn xã Phú Thái.
2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, hộ gia đình và cá nhân tham gia tổ chức hoặc thực hiện việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn xã Phú Thái. Việc tổ chức lễ tang đối với đảng viên thực hiện theo quy định của Đảng.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định có liên quan khi thực hiện việc cưới, việc tang và lễ hội.
2. Thực hiện việc cưới, việc tang và lễ hội trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm, văn minh; phù hợp với thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.
3. Không lợi dụng việc cưới, việc tang và lễ hội để hoạt động trái pháp luật, chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc hoặc gây mất đoàn kết trong cộng đồng, dòng họ, gia đình.
4. Không tàng trữ, kinh doanh, sử dụng xuất bản phẩm, văn hóa phẩm cấm lưu hành; không hoạt động mê tín dị đoan; không tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.
5. Không gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông, trật tự công cộng; bảo đảm các quy định của pháp luật về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, phòng cháy và chữa cháy.

6. Không trái với hương ước, quy ước của thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

7. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang nhân dân không mời hoặc dự tiệc, dự lễ cưới trong giờ làm việc; không sử dụng thời gian làm việc, công quỹ, phương tiện của cơ quan để tham dự đám cưới, lễ hội (*trừ trường hợp được phân công nhiệm vụ*); không lợi dụng việc cưới, việc tang, lễ hội để trục lợi cá nhân.

8. Việc sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố để phục vụ cưới, tang, lễ hội và các hoạt động văn hóa thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và Nghị định số 100/2013/NĐ-CP. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng phải lập phương án bảo đảm an toàn giao thông, gửi cơ quan quản lý có thẩm quyền xem xét, chấp thuận bằng văn bản. Trường hợp phải hạn chế hoặc cấm đường, cơ quan quản lý đường bộ phải thông báo phương án phân luồng và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trước ít nhất 05 ngày diễn ra hoạt động. Sau khi kết thúc, tổ chức, cá nhân sử dụng phải thu dọn, hoàn trả hiện trạng và chịu trách nhiệm nếu để xảy ra mất an toàn giao thông.

Việc sử dụng tạm thời một phần hè phố không vào mục đích giao thông chỉ được thực hiện trong các trường hợp: (i) tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; (ii) tổ chức đám tang và điểm trông giữ xe phục vụ đám tang của hộ gia đình (*thời gian không quá 48 giờ*); (iii) tổ chức đám cưới và điểm trông giữ xe phục vụ đám cưới của hộ gia đình (*thời gian không quá 48 giờ*); (iv) điểm trông giữ xe phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội (*thời gian không quá thời gian tổ chức hoạt động*); (v) điểm trung chuyển vật liệu, phế thải phục vụ thi công công trình của hộ gia đình (*thời gian từ 22 giờ hôm trước đến 6 giờ hôm sau*).

9. Sử dụng âm thanh trong việc cưới, việc tang và lễ hội phải bảo đảm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng ồn, ban hành kèm theo Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn:

TT	Khu vực	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ
1	Khu vực đặc biệt	55 dBA	45 dBA
2	Khu vực thông thường	70 dBA	55 dBA

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

I. NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC CƯỚI

Điều 3. Tổ chức việc cưới

Việc cưới phải được tổ chức theo đúng quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, pháp luật về hộ tịch và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Tổ chức đăng ký kết hôn

1. Khi quyết định kết hôn, nam và nữ phải thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm hướng dẫn thủ tục, tiếp nhận hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận kết hôn đúng quy định của pháp luật.

3. Việc đăng ký kết hôn được khuyến khích tổ chức trang trọng tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Khi đăng ký, đôi nam nữ có thể mời đại diện hai gia đình và bạn bè thân thiết dự lễ. Người chủ trì lễ đăng ký kết hôn phải trang phục chỉnh tề, thái độ nghiêm túc, niềm nở, thể hiện vai trò đại diện chính quyền. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận kết hôn, nam và nữ chính thức trở thành vợ chồng theo quy định của pháp luật; không ai được yêu cầu hoặc ép buộc thực hiện thêm các nghi lễ khác trái quy định.

Điều 5. Tổ chức lễ cưới sau khi được cấp giấy chứng nhận kết hôn

1. Việc tổ chức hay không tổ chức lễ cưới do nhu cầu của đôi vợ chồng mới kết hôn quyết định. Trường hợp tổ chức, lễ cưới phải được thực hiện lành mạnh, tiết kiệm, giữ gìn và phát huy phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc; tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn hóa tiên tiến, phù hợp.

2. Khuyến khích tổ chức lễ cưới theo một trong các hình thức sau:

a) Gửi thiệp báo tin vui cho thân nhân, bạn bè để chúc mừng, đồng thời chỉ tổ chức họp mặt trong phạm vi gia đình.

b) Gia đình tổ chức tiếp khách chúc mừng tại nhà, có thể dùng tiệc trà; địa điểm tiếp khách có thể tại nhà trai, nhà gái; việc đón khách nên cùng bố mẹ hoặc người thân.

c) Tổ chức tiệc trà hoặc tiệc mặn trong một ngày; khách mời trong phạm vi họ hàng, láng giềng gần gũi, bạn bè và đồng nghiệp thân thiết, phù hợp điều kiện thực tế của từng gia đình.

d) Trường hợp đôi vợ chồng mới là cán bộ, công chức, viên chức, có thể tổ chức lễ cưới tại cơ quan; Công đoàn và Đoàn Thanh niên cơ quan phối hợp tổ chức, trang trí, văn nghệ, tiếp khách.

e) Khuyến khích tổ chức lễ cưới tại khuôn viên Nhà văn hóa thôn; không dựng rạp tại lòng đường, vỉa hè gây cản trở giao thông.

Điều 6. Một số quy định trong việc cưới

1. Việc gặp gỡ giữa hai gia đình để bàn chuyện hôn nhân cho con, cháu có ý nghĩa tăng cường quan hệ lâu dài, thể hiện trách nhiệm của hai bên; không biến cuộc gặp gỡ thành việc mặc cả, thách cưới hoặc gây phiền hà.

2. Đồ mừng cưới nên là vật kỷ niệm, có ý nghĩa thiết thực.

3. Âm nhạc trong đám cưới phải là những bản nhạc, ca khúc có giai điệu êm dịu, lành mạnh, ca ngợi tình yêu, hạnh phúc lứa đôi; không mở nhạc quá 22 giờ.

4. Trang phục của cô dâu, chú rể phải giản dị, lịch sự, thể hiện bản sắc văn hóa, phù hợp thuần phong mỹ tục.

5. Việc đưa đón cô dâu, chú rể là phong tục tốt đẹp, cần tổ chức trang trọng, hợp lý, không phô trương và phải tuân thủ pháp luật về an toàn giao thông, trật tự công cộng.

6. Cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn xã không tổ chức hoặc dự đám cưới trong giờ làm việc; không lợi dụng việc cưới để vụ lợi; không sử dụng ngân sách, tài sản công của cơ quan, đơn vị để làm quà mừng cưới.

7. Những người theo tôn giáo có thể tổ chức theo nghi thức tôn giáo của mình, nhưng chỉ được thực hiện sau khi đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và nghi lễ không được trái với Quy định này.

8. Khuyến khích loại bỏ các hủ tục như xem tuổi, chọn ngày giờ không phù hợp, nhằm đơn giản hóa nghi lễ, tránh áp lực và lãng phí.

9. Nghiêm cấm lợi dụng đám cưới để tổ chức đánh bạc, uống rượu say gây rối; tuyệt đối không đốt pháo trái phép, sử dụng ma túy; hạn chế hút thuốc lá gây ảnh hưởng môi trường và sức khỏe cộng đồng

Điều 7. Trách nhiệm của UBND xã và các thôn

1. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các đôi nam nữ và gia đình thực hiện đúng quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện việc đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật.

3. Theo dõi, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của MTTQ và các đoàn thể nhân dân

1. Tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên gương mẫu thực hiện việc cưới theo nếp sống văn minh.

2. Theo dõi, giám sát, phát hiện vi phạm; kịp thời phản ánh tới cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật và quy chế của địa phương.

3. Tích cực đấu tranh với các hành vi ép buộc hoặc cản trở kết hôn tự nguyện, tổ chức cưới xa hoa, lãng phí hoặc các việc làm gây ảnh hưởng đến người khác, làm mất an ninh, trật tự trong thôn

II. NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC TANG

Điều 9. Trước khi tổ chức việc tang

1. Khi có người qua đời, gia đình hoặc thân nhân phải lập Giấy khai tử (theo mẫu) gửi Ủy ban nhân dân xã; việc khai tử phải thực hiện đúng quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm thông báo đến các ngành, tổ chức liên quan để phối hợp tổ chức lễ tang và chia buồn với gia đình.

2. Ủy ban nhân dân xã thành lập Ban tổ chức lễ tang do Trưởng thôn làm Trưởng ban; thành viên gồm Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, Phó Trưởng thôn, đại diện các đoàn thể trong thôn và một thành viên đại diện gia đình. Trường hợp người thân của Trưởng thôn qua đời thì Phó Trưởng thôn hoặc Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn làm Trưởng ban.

3. Trường hợp người qua đời là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác thì cơ quan trực tiếp quản lý quyết định thành lập Ban tổ chức lễ tang. Ban tổ chức lễ tang phối hợp với gia đình tổ chức chu đáo, trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm, đoàn kết cộng đồng, phù hợp phong tục, tập quán của địa phương, theo quy định tại Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

4. Trường hợp người qua đời sống tại địa bàn xã nhưng không có gia đình hoặc thân nhân, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các đoàn thể quần chúng tổ chức lễ tang chu đáo theo phong tục truyền thống.

5. Trường hợp người qua đời không phải cư trú tại địa bàn, không có gia đình hoặc thân nhân, hoặc không xác định được quê quán, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các đoàn thể quần chúng tổ chức khâm liệm, mai táng chu đáo theo phong tục truyền thống

Điều 10. Tổ chức việc tang

1. Cờ tang chỉ được treo tại địa điểm tổ chức lễ tang, theo đúng phong tục truyền thống.
2. Trang phục tang lễ phải phù hợp với truyền thống địa phương; chỉ phát tang cho con cháu và người thân trong gia đình, dòng họ.
3. Việc khâm liệm, bảo quản thi hài, chôn cất, hỏa táng, bốc mộ và di chuyển thi hài, hài cốt thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng.
4. Người qua đời phải được chôn cất hoặc hỏa táng trong vòng 36 giờ kể từ khi qua đời; trường hợp chết do bệnh truyền nhiễm hoặc dịch bệnh, thời gian tối đa là 24 giờ. Trường hợp đặc biệt cần để lâu hơn phải bảo quản thi hài tại phòng lạnh của bệnh viện, nhà tang lễ hoặc bằng thiết bị bảo quản bảo đảm vệ sinh. Trường hợp tử vong ngoài địa bàn (ngoài đường, sông nước...) nếu đưa về gia đình tổ chức tang lễ phải bảo đảm vệ sinh và không quá thời gian nêu trên.
5. Lễ viếng: Tổ chức chu đáo, trang nghiêm, tiết kiệm theo sự điều hành của Ban tổ chức lễ tang và gia đình. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã gửi viếng một vòng hoa và thư chia buồn tới gia đình.
6. Lễ truy điệu: Tổ chức trọng thể tại gia đình, gồm các bước: (i) Ban tổ chức lễ tang thắp hương; (ii) Tóm tắt tiểu sử người quá cố; (iii) Đọc thư chia buồn của Chủ tịch UBND xã; (iv) Mặc liệm; (v) Đáp từ của gia đình.
7. Đưa tang: Thực hiện theo sự điều hành của Ban tổ chức; không rải tiền Việt Nam, tiền nước ngoài, vàng mã, tiền âm phủ trên đường; không gây cản trở giao thông.
8. Các tuần tiết như lễ cúng 3 ngày, 7 ngày, 49 ngày, 100 ngày, giỗ đầu, cải táng nên tổ chức trong ngày, trong phạm vi gia đình, bảo đảm tiết kiệm, lành mạnh.
9. Sử dụng nhạc tang với âm lượng không vượt quá quy chuẩn tiếng ồn; không cử nhạc tang sau 22 giờ và trước 4 giờ 30 sáng hôm sau (mùa đông là 5 giờ).
10. Lễ tang của cán bộ, công chức, viên chức ngoài việc tuân thủ các quy định tại Điều này còn phải thực hiện theo Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 11. Khuyến khích thực hiện trong việc tang

1. Sử dụng băng, đĩa nhạc tang thay cho đội nhạc tang.
2. Sử dụng vòng hoa luân chuyển trong lễ viếng để tiết kiệm và bảo vệ môi trường.
3. Không sử dụng rượu, bia, thuốc lá trong tang lễ.
4. Không tổ chức cỗ bàn mời khách khi tổ chức tang lễ.

5. Không rải vàng mã, tiền âm phủ trên đường đưa tang.
6. Thực hiện hỏa táng, điện táng hoặc chôn cất một lần; đặc biệt khuyến khích hỏa táng.
7. Không sử dụng dịch vụ khóc thuê trong tang lễ.

Điều 12. Trách nhiệm của UBND xã

1. Xây dựng kế hoạch chi tiết về việc tổ chức lễ tang trên địa bàn.
2. Quy hoạch diện tích đất nghĩa trang phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị văn minh; quy định rõ việc an táng, cải táng, xây cất mộ theo đúng quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.
3. Chỉ đạo các thôn thành lập Ban tổ chức lễ tang và thực hiện nghiêm quy chế quản lý nghĩa trang theo quy hoạch.
4. Tổ chức kiểm tra, ngăn chặn kịp thời và xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật và quy chế của địa phương.

Điều 13. Trách nhiệm của các ngành đoàn thể

1. Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện nghiêm các quy định về việc tang.
2. Tham gia tích cực các hoạt động của Ban tổ chức lễ tang theo quy định và sự phân công của Ban tổ chức.
3. Giám sát, đề xuất và kiến nghị các biện pháp nhằm đưa công tác tổ chức việc tang vào nề nếp, đúng pháp luật và phù hợp với truyền thống của địa phương

Điều 14. Trách nhiệm của các thôn

1. Tổ chức thực hiện tốt công tác lễ tang, thăm viếng, hộ tang theo đúng quy định.
2. Quản lý, nhắc nhở, ngăn chặn việc đặt mộ, xây mộ không đúng vị trí quy hoạch; việc cải táng chưa đủ thời gian hoặc các vi phạm khác; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã để xử lý.

Điều 15. Việc cải táng và xây cất mộ

1. Việc cải táng nên thực hiện sau thời gian tối thiểu 36 tháng (khuyến khích sau 48 tháng), bảo đảm vệ sinh, tuân thủ quy định của pháp luật, phù hợp với quy hoạch nghĩa trang của xã và văn bản hướng dẫn của thành phố. Gia đình có nhu cầu cải táng phải có đơn đề nghị và được Ủy ban nhân dân xã chấp thuận; Ủy ban nhân dân xã giao Trưởng thôn phối hợp với quản trang sắp xếp địa điểm phù hợp.
2. Các vật dụng khi mai táng phải được tiêu hủy hoặc chôn lấp đúng quy định, bảo đảm vệ sinh; sau khi cải táng phải san lấp mặt bằng sạch sẽ, gọn gàng.

3. Việc xây cất mộ phải đúng vị trí quy hoạch trong nghĩa trang và thực hiện theo Điều 4 Chương I Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. Diện tích sử dụng đất cho mỗi phần mộ hung táng và chôn cất một lần tối đa 5m²; diện tích cho mỗi phần mộ cát táng tối đa 3m².

III. NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG LỄ HỘI

Điều 16. Yêu cầu đối với việc tổ chức lễ hội

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định của Quy định này và Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về quản lý và tổ chức lễ hội.

2. Trước khi tổ chức lễ hội, tổ chức hoặc cá nhân phải đăng ký với Ủy ban nhân dân xã; hồ sơ gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trước ngày dự kiến tổ chức ít nhất 30 ngày làm việc. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân xã thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp của hồ sơ; phương án bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường; tính xác thực của tài liệu và nội dung nghi lễ truyền thống (nếu có).

Trường hợp không chấp thuận, phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, phải thông báo để bổ sung và thực hiện lại trình tự đăng ký. Chỉ được tổ chức lễ hội sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân xã.

3. Trước khi tổ chức, phải thành lập Ban Tổ chức lễ hội: đối với lễ hội cấp xã, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban; đối với lễ hội do thôn tổ chức, Trưởng thôn làm Trưởng ban. Ban Tổ chức lễ hội có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể, điều hành lễ hội theo đúng kế hoạch được phê duyệt.

4. Lễ hội cấp xã là lễ hội tổ chức tại các di tích đã được xếp hạng và các lễ hội có quy mô lớn do Ủy ban nhân dân xã quyết định.

5. Lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện theo quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 17. Tổ chức lễ hội

1. Tổ chức, cá nhân khi tổ chức hoặc tham gia lễ hội phải chấp hành quy định tại Điều 6 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ; thực hiện đúng pháp luật và nội quy lễ hội; ứng xử văn hóa, trang phục lịch sự, phù hợp thuần phong mỹ tục; không nói tục, xúc phạm tâm linh, gây mất trật tự; thấp hương, đốt vàng mã đúng nơi quy định; giữ gìn vệ sinh môi trường; không thực hiện các hành vi mê tín, dị đoan, cờ bạc, đổi tiền chênh lệch giá trong khu vực di tích, lễ hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngoài việc chấp hành các quy định trên còn không được đi lễ hội trong giờ hành chính, không sử dụng xe công hoặc phương tiện công (hoặc

phương tiện thuê khoán) để tham gia lễ hội, trừ trường hợp tham gia tổ chức hoặc được giao nhiệm vụ. Nội dung lễ hội gồm: phần lễ được tổ chức trang nghiêm, ngắn gọn, bảo đảm tính giáo dục truyền thống; phần hội tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, trò chơi dân gian tạo không khí vui tươi, lành mạnh.

2. Trong khu vực lễ hội, Cờ Tổ quốc phải được treo ở vị trí trang trọng, cao hơn Cờ Hội và Cờ Tôn giáo. Cờ Hội, Cờ Tôn giáo chỉ được treo tại địa điểm và trong thời gian tổ chức lễ hội.

3. Ban Tổ chức lễ hội thực hiện quy định tại Điều 7 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP; thực hiện thủ tục đăng ký hoặc thông báo tổ chức lễ hội và tổ chức đúng nội dung được chấp thuận; thành lập, ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ; báo cáo kết quả tổ chức đến cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày kể từ khi kết thúc lễ hội; phổ biến nội quy nếp sống văn minh; tuyên truyền mục đích, ý nghĩa lễ hội; công bố số điện thoại đường dây nóng; xây dựng, triển khai phương án bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường; bố trí khu vực vui chơi, dịch vụ, không lấn chiếm di tích; treo bảng hướng dẫn; yêu cầu người cung ứng dịch vụ, hàng hóa niêm yết và bán đúng giá, không chèo kéo, ép giá, không bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, động vật quý hiếm hoặc thực phẩm không bảo đảm an toàn; không bán vé, thu tiền tham dự lễ hội; hướng dẫn đặt tiền lễ đúng nơi quy định; quản lý, sử dụng nguồn thu từ hoạt động lễ hội hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng mục đích.

4. Người tham gia lễ hội phải mặc trang phục lịch sự, phù hợp truyền thống và thuần phong mỹ tục, không gây phản cảm, làm mất không khí trang nghiêm tại nơi tâm linh; ứng xử có văn hóa, không nói tục, xúc phạm tâm linh, không chen lấn, xô đẩy, tranh cướp, xả rác bừa bãi; chấp hành nội quy, quy định của Ban Tổ chức lễ hội; đặt tiền công đức, tiền lễ đúng nơi quy định; không ném, thả tiền xuống giếng, ao hồ, cài tiền lên gốc cây, tay tượng, tay Phật hoặc thực hiện các hành vi phản cảm khác trái thuần phong mỹ tục.

Điều 18. Khuyến khích các hoạt động trong tổ chức lễ hội

1. Tổ chức giới thiệu ý nghĩa lịch sử của lễ hội, giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước và con người Việt Nam.

2. Tưởng nhớ công đức của ông cha, ghi nhận công lao của các bậc tiền bối trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

3. Tổ chức các trò chơi dân gian, trò chơi mới và các hoạt động văn hóa, thể thao có nội dung bổ ích, lành mạnh, phù hợp với quy mô, tính chất và đặc điểm của lễ hội.

Điều 19. Tổ chức hoạt động dịch vụ trong lễ hội

1. Không lợi dụng lễ hội để xâm hại di tích, danh lam thắng cảnh hoặc làm ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường trong khu vực tổ chức lễ hội.
2. Không bán vé tham dự lễ hội. Các trò chơi, trò diễn, biểu diễn nghệ thuật, tham quan du lịch, trưng bày, triển lãm trong khu vực lễ hội phải được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân xã.
3. Không tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ trong khu vực nội tự, khu vực bảo vệ của di tích lịch sử – văn hóa, hoặc trên các tuyến đường chính nơi diễn ra lễ hội gây cản trở giao thông, làm mất mỹ quan, không gian lễ hội.

Điều 20. Báo cáo kết quả lễ hội

Chậm nhất 20 ngày kể từ khi kết thúc lễ hội, Ban Tổ chức lễ hội phải báo cáo bằng văn bản kết quả tổ chức và báo cáo thu, chi tài chính lễ hội (theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC) gửi Ủy ban nhân dân xã.

Điều 21. Trách nhiệm của chính quyền địa phương

1. Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về tổ chức và quản lý lễ hội; giới thiệu, quảng bá giá trị di tích, di sản văn hóa, lễ hội truyền thống của địa phương.
2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quản lý lễ hội trên địa bàn.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị, địa phương có thành tích trong thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội được biểu dương, khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm hoặc để xảy ra vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị nhắc nhở hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm:
 - a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Quy định này trên địa bàn xã.
 - b) Phối hợp với các phòng, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các thôn trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này.

2. Các phòng, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tổ chức triển khai thực hiện và phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này.

3. Các thôn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này tại địa phương; thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các hội quần chúng, Ban công tác Mặt trận thôn tổ chức triển khai các hình thức tuyên truyền, vận động, thuyết phục và giám sát cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

5. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông xã tuyên truyền kịp thời, sâu rộng nội dung Quy định này; nêu gương các cá nhân, gia đình, tổ chức, đơn vị thực hiện tốt và phê phán các cá nhân, tập thể vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp các văn bản là căn cứ ban hành văn bản của Quy định này có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới; trường hợp có vướng mắc hoặc phát sinh; các cơ quan, đơn vị và các thôn kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (*qua phòng Văn hoá - Xã hội xã*) để xem xét, quyết định./.